

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9- HẢI PHÒNG

Bản án số: 09/2025/HSST

Ngày: 13/8/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9- HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Bách.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Văn Bạ và ông Nguyễn Văn Thành.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Sáng- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9- Hải Phòng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Lưu Mạnh Hùng- Kiểm sát viên trung cấp và ông Nguyễn Anh Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9- Hải Phòng. Tòa án nhân dân khu vực 9- Hải Phòng, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2025/HSST, ngày 17/7/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 28/7/2025, đối với các bị cáo:

1) Nguyễn Đức T- sinh ngày 17/09/2003;

Số CCCD: 030203004974.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: KDC TL, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Nguyễn Đức S, mẹ đẻ Nhữ Thị X.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 29/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 02- Công an thành phố Hải Phòng.

Có mặt tại phiên tòa.

2) Hoàng Thanh T1- sinh ngày 26/11/2001;

Số CCCD: 030201003395

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC TH3, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Hoàng Văn T3, mẹ đẻ Nghiêm Thị B.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 29/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 02- Công an thành phố Hải Phòng.

Có mặt tại phiên tòa.

3) Nguyễn Đức H- sinh ngày 04/04/2001;

Số CCCD: 030201010695.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KDC DB, phường Trần Nhân Tông, thành phố Hải Phòng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Nguyễn Văn U (đã chết), mẹ đẻ Bùi Thị H2.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền số 09 ngày 30/01/2018 của Công an phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 08/02/2018.

Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền số 238 ngày 30/10/2020 của Công an thành phố Chí Linh về hành vi Đánh bạc, chấp hành xong ngày 02/11/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 29/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 02- Công an thành phố Hải Phòng.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/12/2024, Nguyễn Đức H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, BKS: 34C1-494.75 mượn của Hoàng Thanh T1 đến đón T1 và Nguyễn Đức T ra quảng trường hồ Mật Sơn ngồi uống nước. Trong khi ngồi uống nước, T nói với H và T1 “*Anh em mình làm tí đi*” (ý T rủ H và T1 sử dụng ma túy). H, T1 đồng ý. Lúc này T nói “*em có 2 triệu*”, thì H nói với T “*mày đưa anh 1.500.000đ, mai anh trả 1.000.000đ, còn 500.000đ mua*

ma túy). T đồng ý và đưa cho H 1.500.000đ. H cầm tiền nhờ chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1984, trú tại khu dân cư NT2, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là khu dân cư NT2, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng) là người bán nước nhờ chuyển khoản số tiền 1.500.000đ vào tài khoản 584543982 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) của Nguyễn Thị Ngọc A (e gái của H). Sau khi nhận được tiền trong tài khoản, H mượn và điều khiển xe máy của T đi một mình sang Bắc Ninh để mua ma túy. Trên đường đi, H sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh gọi điện cho đối tượng tên S (*H chỉ biết nhà ở Bắc Ninh*), qua ứng dụng Telegram đến tài khoản “Lấn Tan” của S, H bảo S “*anh ơi lấy cho em 200, (ý hỏi mua 200.000đ ma túy đá), tiền còn lại anh nạp game cho em*”. S đồng ý nên H dùng số tài khoản 584543982 của Nguyễn Thị Ngọc A chuyển số tiền 1.500.000đ đến tài khoản 0942572444 tên Vũ Chí S, ngân hàng Quân Đội (MB). Khi nhận được tiền, S gọi điện cho H nói “*đi qua trạm thu phí Phả Lại, có cái cột mốc anh để ở dưới chân*”. H đi qua trạm thu phí khoảng 100m và quay xe lại về hướng Sao Đỏ thì thấy dưới chân cột mốc có 01 khẩu trang sáng màu cuộn lại, H dừng xe đi xuống nhặt lên cầm ở tay trái rồi điều khiển xe về quán nước chỗ T1 và T ngồi. Khi ngồi xuống ghế H nói với T về việc chỉ mua được 200.000đ tiền ma túy nên tổng số tiền H vay của T sẽ là 1.300.000đ, T đồng ý. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T1 nói với H và T về nhà T1 ở khu dân cư TH3, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng để sử dụng. Khi H, T1, T về nhà và lên phòng ngủ của T1 ở trên tầng 2 (*khi vào nhà T1 mọi người trong nhà T1 đã ngủ, không ai biết*) thì T1 lấy bộ đồ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 02 ống hút, 01 coóng thủy tinh và 01 bật lửa màu đỏ đưa cho H, H cầm và lấy ma túy ra đổ vào coóng thủy tinh, dùng bật lửa châm nóng coóng thủy tinh chứa ma túy để cho T1 và T sử dụng rồi H tự châm và sử dụng ma túy. Cả nhóm sử dụng ma túy được khoảng 05 - 06 hơi thì hết nên ngồi chơi. Sau đó T1 chở H và T về nhà. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy là 01 chai nhựa, 02 ống hút, 01 coóng thủy tinh do sợ bị phát hiện nên T1 đem vứt tại khu dân cư Chi Ngãi 1, phường Cộng Hoà, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là khu dân cư Chi Ngãi 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng).

Hồi 07 giờ 00 phút, ngày 25/12/2024, Công an thành phố Chí Linh tiến hành làm việc với Hoàng Thanh T1, Nguyễn Đức H và Nguyễn Đức T, tiến hành lấy mẫu nước tiểu để xét nghiệm ma túy. Kết quả Hoàng Thanh T1, Nguyễn Đức H và Nguyễn Đức T đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. T1, H, T đã thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành truy tìm vật chứng tại khu dân cư Chi Ngãi 1, phường Cộng Hoà, Cơ quan Cảnh sát điều tra-

Công an thành phố Chí Linh đã thu giữ: 02 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 cóong thủy tinh có bám dính chất cặn màu đen. Hoàng Thanh T1 tự nguyện giao nộp 01 bật lửa màu đỏ và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, BKS: 34C1-494.75; Nguyễn Đức H giao nộp điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh không có sim số.

Tại bản Kết luận giám định số: 65/KL-KTHS ngày 28/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu chất màu đen bám dính bên trong ống thủy tinh và trên các mảnh vỡ thủy tinh đều bám dính chất màu đen được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định. Lượng mẫu bám dính đều rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy BKS 34C1-494.75 và chiếc nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh là tài sản hợp pháp của bà Nghiêm Thị B, sinh năm 1975, trú tại khu dân cư TH3, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng và chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 2003, trú tại khu dân cư ĐB, phường Trần Nhân Tông, thành phố Hải Phòng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Hải Dương đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Số vật chứng gồm: Phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; mặt trước có ghi: 65/KL-KTHS, Cơ quan CSĐT- CATP Chí Linh tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số: 1134 ngày 26/12/2024; mặt sau có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự bên trong chứa: 02 ống hút nhựa màu trắng chiều dài lần lượt 13,5cm và 14cm; 01 ống thủy tinh một đầu bị vỡ và một đầu được bịt giấy, ống thủy tinh có đường kính 1,5cm, dài 10cm và các mảnh vỡ thủy tinh có chất bám dính màu đen; 01 nắp chai bằng nhựa màu đen, được đục hai lỗ, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Hải Dương đã nhập kho vật chứng và chuyển đến cơ quan thi hành án dân sự chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKV9, ngày 14/7/2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9- Hải Phòng truy tố Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức H, Hoàng Thanh T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Hải Phòng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Hải Phòng thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức H, Hoàng Thanh T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 26/12/2024.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 26/12/2024.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thanh T1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 26/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy Phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; mặt trước có ghi: 65/KL-KTHS, Cơ quan CSĐT- CATP Chí Linh tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số: 1134 ngày 26/12/2024; mặt sau có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự bên trong chứa: 02 ống hút nhựa màu trắng chiều dài lần lượt 13,5cm và 14cm; 01 ống thủy tinh một đầu bị vỡ và một đầu được bịt giấy, ống thủy tinh có đường kính 1,5cm, dài 10cm và các mảnh vỡ thủy tinh có chất bám dính màu đen; 01 nắp chai bằng nhựa màu đen, được đục hai lỗ.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Công an tỉnh Hải Dương, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh (khu vực 9- Hải Phòng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nội dung biên bản vụ việc, lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/12/2024, tại khu dân cư TH3, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương (nay là khu dân cư TH3, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng), Nguyễn Đức T khởi xướng và bỏ tiền để Nguyễn Đức H đi mua ma túy loại Methamphetamine; Hoàng Thanh T1 sử dụng địa điểm và bộ dụng cụ sử dụng ma túy của mình để T, T1, Hùng cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 07 giờ 00 phút ngày 25/12/2024 thì lực lượng Công an thành phố Chí Linh tiến hành làm việc và các bị cáo đã tự nguyện thừa nhận hành vi phạm tội; kiểm tra truy tìm, thu giữ vật chứng. Các hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9- Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng:

4.1. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

4.2. Các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

4.3. Bị cáo Nguyễn Đức H đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy đã chấp hành xong và hết thời hạn bị coi là tiền sự nhưng bị xác định là có nhân thân xấu khi quyết định hình phạt.

[5]. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình

sự các bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản. Xét tính chất, hành vi và hậu quả cũng như điều kiện kinh tế của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung nào đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

7.1. Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại 01 phong bì niêm phong 65/KL-KTHS, Cơ quan CSĐT- CATP Chí Linh tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số: 1134 ngày 26/12/2024; mặt sau có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự bên trong chứa: 02 ống hút nhựa màu trắng chiều dài lần lượt 13,5cm và 14cm; 01 ống thủy tinh một đầu bị vỡ và một đầu được bịt giấy, ống thủy tinh có đường kính 1,5cm, dài 10cm và các mảnh vỡ thủy tinh có chất bám dính màu đen; 01 nắp chai bằng nhựa màu đen, được đục hai lỗ là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và giá trị sử dụng không lớn. Do vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

7.2. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy BKS 34C1-494.75 và chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh là tài sản hợp pháp của bà Nghiêm Thị B, sinh năm 1975, trú tại khu dân cư TH3, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng và chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 2003, trú tại khu dân cư ĐB, phường Trần Nhân Tông, thành phố Hải Phòng, những người này không biết, không có lỗi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Hải Dương đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[8]. Đối với những vấn đề khác:

8.1. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức T, Hoàng Thanh T1 và Nguyễn Đức H, Công an tỉnh Hải Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

8.2. Đối với người đàn ông tên S mà Nguyễn Đức H khai bán ma túy cho H, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương tra cứu qua số tài khoản Ngân hàng Quân đội xác định là Vũ Trí S, sinh năm 2001, trú tại: thôn ĐC, xã CL, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn ĐC, xã Cẩm Lý, tỉnh Bắc Ninh), đồng thời thu thập ảnh của Vũ Trí S. Khi cho Nguyễn Đức H nhận dạng ảnh S đã thu thập, H xác định người trong ảnh không phải là người đã bán ma túy cho H; đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương cũng không làm việc được với S nên sẽ tiếp tục xác minh, có căn cứ sẽ xử lý sau.

8.3. Đối với địa điểm sử dụng ma túy là phòng ngủ của T1 là nhà ở của bà Nghiêm Thị B- mẹ đẻ T1 là chủ sở hữu không biết việc T1 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý là phù hợp.

[9]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10]. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức H, Hoàng Thanh T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T **08 (Tám)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 26/12/2024.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H **08 (Tám)** năm **03 (Ba)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 26/12/2024.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thanh T1 **08 (Tám)** năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 26/12/2024.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; mặt trước có ghi: 65/KL-KTHS, Cơ quan CSĐT- CATP Chí Linh tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số: 1134 ngày 26/12/2024, mặt sau có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự bên trong chứa: 01 ống thủy tinh một đầu bịt giấy, các mảnh thủy tinh và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 02 ống hút nhựa màu trắng chiều dài 13,5cm và 14cm; 01 nắp chai bằng nhựa màu đen, được đục 02 lỗ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9- thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức H, Hoàng Thanh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND khu vực 9- Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 02- Công an TP. Hải Phòng;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- THADS TP. Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Bách